

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/DS-ST
Ngày: 11 – 6 – 2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sang

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Trương - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Cái Răng

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông
Lê Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 và ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cao Văn Đ, sinh năm: 1977. Có mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Số 29, tổ 56, khu vực 11, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Ngọc Quế T, sinh năm 2005. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 29, tổ 56, khu vực 11, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn trình bày:**

Nguyên vào ngày 05/10/2022 ông Cao Văn Đ và ông Nguyễn Ngọc D có ký hợp đồng bơm cát tổng giá trị hợp đồng là 85.000.000 đồng. Ngoài ra ông D còn nợ ông Đ hợp đồng bơm cát trước là 6.000.000 đồng. Hai bên có làm biên nhận với tổng số tiền của hợp đồng là 91.000.000 đồng.

Ngày 15/12/2022 ông D ký biên nhận giao cho ông Đ số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại 11.000.000 đồng và cộng thêm 2.000.000 đồng cát dư. Tổng cộng ông D còn thiếu ông Đ là 13.000.000 đồng, ông Đ yêu cầu ông D phải trả số tiền còn thiếu là 13.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày: Ông D có ký hợp đồng bơm cát với ông Cao Văn Đ, khi nào hoàn thành xong ông D sẽ trả đủ tiền cho ông Đ, trong quá trình bơm cát thì ông D có cho ông Đ tạm ứng tổng cộng 80.000.000 đồng. Ông D có nói làm xong ông D sẽ trả cho ông Đ phần tiền còn lại là 5.000.000 đồng. Ông Đ chưa hoàn thành xong còn làm hư hỏng thêm công trình của ông, ông chưa tính thiệt hại mà ông Đ đã gây ra cho ông. Nay ông Đ yêu cầu ông trả số tiền 13.000.000 đồng ông D không đồng ý. Ông chỉ đồng ý trả cho ông Đ số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 11.000.000 đồng tiền bơm cát.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như lời trình bày.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Ngọc D trả lại cho ông Cao Văn Đ 11.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Cao Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã bơm cát, đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán. Bị đơn có địa chỉ tại Số 29, tổ 56, khu vực 11, phường H, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiền hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Ông Cao Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Ngọc D phải trả số tiền bom cát còn thiếu là 11.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc D và ông Cao Văn Đ đã ký kết hợp đồng bom cát với giá trị là 85.000.000 đồng. Ông D cũng đã xác nhận đã thanh toán cho ông Đ 80.000.000 đồng và còn nợ hợp đồng là 5.000.000 đồng.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng của hợp đồng bom cát trước và 2.000.000 đồng tiền cát dư tuy không có hợp đồng nhưng ông D đã xác nhận vào giấy nhận nợ. Ông D cho rằng do ông Đ bom cát làm hư hỏng công trình của ông nên ông không đồng ý thanh toán số tiền 6.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền cát dư nhưng ông D không cung cấp chứng cứ nào để chứng minh. Do đó, ông D phải chịu trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền còn lại như ông đã xác nhận. Tại phiên toà ông Đ chỉ yêu cầu trả lại 11.000.000 đồng tiền cát, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận. Ông Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho ông Cao Văn Đ số tiền 11.000.000 đồng như ý kiến của đại diện viện kiểm sát.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ.

Buộc ông Nguyễn Ngọc D phải trả cho ông Cao Văn Đ số tiền còn thiếu là 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc D phải chịu 550.000 đồng.

Ông Cao Văn Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 350.000 đồng theo biên lai thu số 0003095 ngày 18/11/2023 tại Chi cục thi hành án quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục THA. DS Q. Cái Răng;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Cẩm Hằng

